TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2023
V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2022/TLST-HN ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc: "vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2022 và thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử số 40/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Th; sinh năm: 1984

Địa chỉ thường trú: thôn Cư L, xã Quảng L, huyện Quảng Đ, tỉnh TTH;

Bị đơn: Bà Viên Phượng Th; sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: 103/6 đường THĐ, Phường 14, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: 751/40H/44 đường HB, Phường 6, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Th có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai ngày 29/7/2022 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quảng L, huyện Quảng Đ, tỉnh TTH), ông Trần Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Viên Phượng Th là vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 14, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/10/2012).

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Viên Xuân Ngh, sinh ngày 01/4/2014.

Khi về chung sống với nhau, ông bà đã từng có đời sống hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng nhiều, dẫn đến gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Quan hệ hôn nhân ngày càng chuyển biến theo chiều hướng tiêu cực, đồng thời gây ảnh hưởng đến tinh thần của nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân được hơn 03 năm, từ khi sống ly thân mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trần Viên Xuân Ngh, sinh ngày 01/4/2014. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Viên Phượng Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung : Không có

Bị đơn bà Viên Phượng Th có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 22/8/2022 trình bày :

Bà và ông Trần Th tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 14, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2012 ngày 26/10/2012).

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoản 1-2 năm đầu tại địa chỉ 103/6 THĐ, Phường 14, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh (đây là địa chỉ gia đình bà). Thời điểm đó, ông Th là thợ sửa đồng hồ, còn bà là nhân viên văn phòng nên thu nhập chỉ đủ sống. Sau thời gian đó ông Th không phụ giúp bà các chi phí sinh hoạt trong gia đình, cũng không phụ giúp bà tiền học cho con, tiền ông Th kiếm được chỉ sử dụng cho cá nhân ông Th. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bản thân bà đã nhiều lần nói chuyện và khuyên nhủ nhưng ông Th vẫn không thay đổi. Vợ chồng cũng vì vậy mà thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, ông Th còn thường xuyên cùng bạn bè nhậu nhẹt đến đêm khuya, có lúc đến 12 giờ đêm, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vào năm 2019 ông Th đã bỏ về quê (Huế) sinh sống, vợ chồng ly thân từ thời gian này. Từ khi ly thân, vợ chồng không còn liên lạc, không còn tình cảm với nhau. Bản thân ông Th cũng không hỏi thăm cuộc sống của con. Do đó, bà đồng ý ly hôn với ông Th.

Về con chung : Có 01 con chung tên Trần Viên Xuân Ngh, sinh ngày 01/4/2014. Hiện tại trẻ Ngh đang ở với bà, đồng thời tại bản trình bày nguyện vọng, bé cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, bà đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ Ngh, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có

Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 22/8/2022, trẻ Trần Viên Xuân Ngh có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Viên Phượng Th.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Th, bà Viên Phượng Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Trần Th và bà Viên Phượng Th có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của ông Th, bà Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Th xin ly hôn với bà Viên Phượng Th là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Viên Xuân Ngh, sinh ngày 01/4/2014. Ông Th đồng ý giao trẻ Ngh cho bà Th, đồng thời căn cứ vào bản trình bày nguyện vọng ngày 22/8/2022 của trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao trẻ Trần Viên Xuân Ngh cho bà Viên Phượng Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Viên Phượng Th không yêu cầu ông Trần Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung : Không có

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Th được ly hôn với bà Viên Phượng Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Ông Trần Th và bà Viên Phượng Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Th yêu cầu ly hôn với bà Viên Phượng Th. Do đó, đây là "vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ 751/40H/44 HB, Phường 6, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Th và bà Viên Phượng Th quen biết, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 14, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2012 ngày 26/10/2012, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Trần Th và bà Viên Phượng Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ năm 2014, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về tài chính, quan điểm sống, hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không Th, hiện vợ chồng đang sống ly thân được hơn 03 năm. Từ khi sống ly thân vợ chồng không hỏi thăm, quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông Th và bà Th không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho ông Th, bà Viên Phượng Th hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy nhiên cả ông Th, bà Th đều có yêu cầu được ly hôn. Tại phiên tòa, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như thông báo thay đổi ngày giờ xét xử nhưng bà Viên Phượng Th, ông Trần Th đã có đơn xin vắng mặt, không thay đổi ý kiến. Điều này chứng tỏ bà Th, ông Th không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng, không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Qua những phân tích trên cho thấy: quan hệ vợ chồng giữa ông Th, bà Viên Phượng Th đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Th là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trần Viên Xuân Ngh, sinh ngày 01/4/2014. Xét, từ khi vợ chồng ông Th, bà Th sống ly thân, trẻ Ngh do bà Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, căn cứ vào bản trình bày nguyện vọng ngày 22/8/2022 của trẻ Ngh có nguyện vọng được ở với mẹ ; ông Th cũng đồng ý giao trẻ Ngh cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho trẻ có đủ điều kiện phát triển về thể chất và tâm sinh lý một cách ổn định, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông Th, bà Th là giao trẻ Trần Viên Xuân Ngh cho bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của bà Th là không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Tài sản chung, nợ chung : Ông Trần Th, bà Viên Phượng Th tự khai không có. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Th chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Trần Th ly hôn với bà Viên Phượng Th.

2. Về con chung: Bà Viên Phượng Th trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Viên Xuân Ngh, sinh ngày 01/4/2014, ghi nhận sự tự nguyện của bà Viên Phượng Th không yêu cầu ông Trần Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung : Ông Th, bà Th tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Trần Th phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012367 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự QUẬN S, ông Trần Th đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2012 ngày 26/10/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 14, QUẬN S cấp cho ông Trần Th, bà Viên Phượng Th hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục thi hành án dân sự QUẬN S;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND P14, Q6, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Bình

7.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình

8.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình